



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Ngoc Quynh
Last Middle First

Current Address: 71 Cu Xa Kien Thiet, Hiep Phuc, Thu Duc, HCM

Date of Birth: 1926 Place of Birth: Hanoi

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 3/78
Years: 2 Months: 9 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

saigon, ngày tháng năm 1990

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN NGỌC QUỲNH, nguyên là Đại úy Sĩ quan tiếp vận Trường Bộ Binh Thủ Đức. Chúng tôi là những tù binh của chế độ CS này rất vui mừng được biết Bà đã thành lập một Hội thiện nguyện để giúp đỡ chúng tôi trong việc được định cư tại Hoa Kỳ theo diện nhân đạo. Nên nay tôi viết thư này gửi đến Bà trình bày hoàn cảnh khó khăn của tôi hiện nay, kính mong được Bà cứu xét và giúp đỡ.

Nguyên tôi là Sĩ quan nhập ngũ từ tháng 07/1948 đến ngày cuối 30/1975. Trong suốt 27 năm phục vụ trong Quân đội, tôi luôn là một Sĩ quan gương mẫu. Tôi đã được ân thưởng Đế ngũ đẳng Bảo-Quốc Huân Chương, tôi đã được đưa đi du học tại Malaya (Khóa 40 Tác chiến trong rừng JWS), và tôi cũng đã từng trực tiếp làm việc với nhiều Cố vấn Mỹ. Gia đình tôi từ gái cùng như trai đều làm việc trong chế độ cũ và đều là Sĩ quan trong Quân đội Cộng hòa (03 con rể và 01 con trai). Vì vậy sau khi CS chiếm hoàn toàn miền Nam, gia đình tôi vô cùng đau khổ. Tất cả 05 cha con tôi đều bị tập-trung cải tạo. Riêng bản thân tôi sau khi đi qua nhiều Trại tập trung ở miền Nam, bọn CS đã tính giá tôi là Sĩ quan ác ôn đã nhiều năm phục vụ trong Quân đội nên đã đưa tôi ra ngoài Bắc để cải tạo lâu dài. Nhưng sau 03 năm gian khổ trong ngục tù CS, vì tuổi già và vết thương cũ nhiều lần tái phát nên tôi bị bại liệt thân kinh không còn đủ sức để cải tạo lao động, nên sau nhiều lần điều trị không được, Trại đã đề nghị cho tôi về để gia đình điều trị và chịu sự quản thúc tại địa phương (12 tháng). Từ đó đến nay tôi phải sống trong sự quản thúc của địa phương và không được làm gì cả phải ngồi bán thuốc lá lẻ kiếm sống qua ngày và trị bệnh hàng tháng. Hiện nay, các con tôi NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN đã đi vượt biên năm 1989 hiện ở Đảo Pulang Bidong Malaya. Chồng nó là VÕ VĂN HÙNG, Đại úy Hải quân đi vượt biên năm 1986 hiện ở 395 CHESTER St MARIETTA GA. 30060 - USA. Con gái thứ của tôi là NGUYỄN THỊ NGỌC OANH cùng chồng là Thiếu tá Hải quân LIÊU CHON đã đi vượt biên năm 1985 và bị mất tích. Con gái nuôi từ nhỏ là TRẦN THỊ HẢO và chồng là LƯU VĂN PHÚC Đại úy Thủy quân lục chiến vừa mới được đi theo diện ODP tháng 07/1989 hiện ở Texas. Con trai út tôi là NGUYỄN NGỌC HÙNG đi vượt biên năm 1989 hiện ở Đảo Pulang Bidong Malaya. Con trai trưởng tôi là NGUYỄN NGỌC LONG, Thiếu úy TQLC đã trốn trại cải tạo Sĩ quan và sau đó đã đi vượt biên cả thấy 07 lần và trốn các trại khác 03 lần nữa hiện đã được tha về nhưng chỉ cho tạm trú chưa có hộ khẩu.

Vì những lý do đó, nay tôi viết thư này kính mong được sự giúp đỡ của Hội thiện do Bà thành lập, sẽ giúp đỡ đề nghị với Chính phủ Hoa kỳ cứu xét cho hoàn cảnh gia đình tôi hiện nay và xét quá trình phục vụ trong Quân đội của tôi trong suốt 27 năm qua mà chấp thuận cho tôi và gia đình được có tên trong danh sách ra đi theo diện nhân đạo HO. Hiện nay, tại VN Chính phủ CS cũng đã đưa danh sách và kêu tôi lập hồ sơ đăng ký xuất cảnh nhưng vì tôi chưa nhận được hứa nhập cảnh LOI của Chính phủ Hoa kỳ, do đó họ chưa giải quyết. Vậy tôi thiết tha mong mọi sẽ nhận được sự giúp đỡ của Bà vì lòng nhân đạo xin đề nghị với Chính phủ Hoa kỳ để tôi và gia đình sớm nhận được Giấy hứa nhập cảnh.

Trong khi chờ đợi được sự cứu xét giúp đỡ của Bà và Hội thiện do Bà làm Chủ tịch, xin Bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi và chúng tôi luôn mong mọi sớm nhận được thư hồi báo của bà.

- Đính kèm:

- 01 Hồ sơ ODP
- 01 Bảo Quốc Huân Chương
- 01 Giấy RA TRẠI
- 01 BẢNG JWS MALAYA.
- 01 CHIẾN THƯỜNG BỘI TÍNH

Trân trọng kính chào,

NGUYỄN NGỌC QUỲNH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Sắc-lệnh số 226-SL/CT ngày 12-8-1964

Nghị-định số 177-QL ngày 26-1-1965

SỞ LÃNH ĐÁP-KHOẢN TƯỜNG-LỆ
BẢO - QUỐC HUÂN - CHƯƠNG

ĐỀ NGŨ ĐĂNG

Số 6866 /BQHC/

NGƯỜI THỤ HƯỞNG

NGUYỄN NGỌC QUYNH

Mã số QĐ-731 A

4.69-TTALAP.O.28

hỏi
đáp
y

Căn-cước dân-số 05685217 cấp tại Đà Nẵng ngày 24.6.70

Địa-chỉ : HƯNG HƯNG

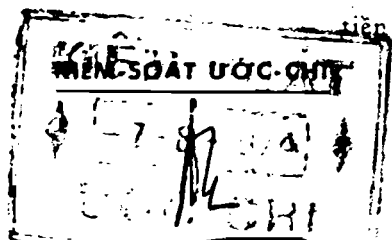
Sắc-Lệnh ân-thưởng huy-chương số : 043/II/92 ngày 23.3.74

GIẤY CHỨNG NHẬN

BỘ TỔNG THAM MƯU, PHÒNG TỔNG QUẢN TRI
Chứng nhận Ông, ~~Star~~ (1) NGUYỄN NGỌC QUYÊN

được hưởng kể từ năm 1974 một cấp-khoản tường-lệ
BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG (Đệ 2^đ đăng) ấn-định mỗi năm là
Mười năm tổng số 20.

Sở lãnh tiền cấp-khoản tường-lệ này gồm có 20 phiếu lãnh
tiền đánh số từ 1 đến 20.



(1) Nếu bỏ chữ không cần thiết.



4.002, ngày 13 tháng 7 năm 1974
Đã 1550 Cao Văn Viên
Tham Mưu 1550
Đã 1550 Cao Văn Viên
Đã 1550 Cao Văn Viên
Đã 1550 Cao Văn Viên

1 haur

PHẠM XUA OI 17

COURSE

CERTIFICATE

This is to certify that I/LIEUT NGUYEN NGOC QUYNH

Of THE ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM has successfully completed

VIETNAMESE OFFICERS COURSE (STAP 40) at the British Jungle Warfare School

From 13 NOVEMBER 1967 To 22 DECEMBER 1967

SIGNATUR

COMMANDANT

JUNGLE WARFARE SCHOOL

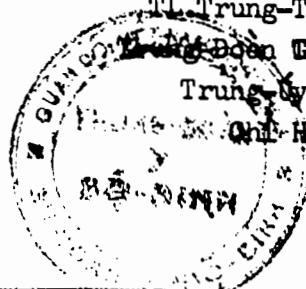
"SAO Y BẢN CHÍNH"

K.B.C.4.372, Ngày 31 Tháng 5 Năm 1968

TL Trung-Tá VŨ-DANG-CHONG

Trưởng Đoàn Trường Trung-Đoàn 7 Bộ-Binh

Trung-Ty NGUYỄN-VĂN-ĐẬU



Chỉ-Huy Hạm-Cứ

VIET NAM CÔNG HOA
QUÂN LỰC VIET NAM CÔNG HOA

QUÂN ĐOÀN III

SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH

TRUNG ĐOÀN 7 BỘ BINH

Số : 014 /TRD7/HC

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 257/CP

1/-/à nội ngày 10 tháng 11 năm 1977

ĐO TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ chỉ thị 316/TTC ngày 22/8/1977 của thủ tướng chính phủ, thông tư Liên bộ, Hội vụ - Quốc phòng số ngày về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngày trước ở các tỉnh phía nam hiện đang bị tập trung giam giữ cải tạo tại các trại cải tạo do bộ Quốc phòng quản lý.

Theo đề nghị của đ/c Giám thị trại và tiểu ban xét duyệt ngày 23-11-77

Đoàn 776

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Tha khỏi trại cải tạo đối tượng sau đây :

- Họ và tên : Nguyễn Ngọc Quýnh
- Năm sinh : 1926
- Nguyên quán : Hà Đông
- Trú quán : 71 m. xã Kiên Thiết, quận Thủ Đức
- Cấp bậc : Thành phố Hồ Chí Minh
- Chức vụ trước khi bị tập trung giam giữ cải tạo : Đại úy

Sỹ quan tiếp vào trường bộ binh

Điều 2: UBND thành phố, hoặc tỉnh căn cứ đặc điểm tình hình ở địa phương và tính chất, thái độ cải tạo của đối tượng để ra quyết định về việc quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc cử trả bắt buộc đối với đường sự, và tiến hành quản lý sắp xếp công việc, làm ăn tạo điều kiện cho đường sự lao động cải tạo trở thành công dân lương thiện.

Điều 3: UBND tỉnh, thành phố và báo long chi Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Cục trưởng Cục quản nhập, Giám thị trại giam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

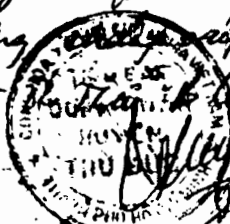
(Chữ và dấu) trong vòng 24 giờ phải nộp báo cáo với công an huyện hoặc quận tại địa phương nơi cư trú)

ĐO TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thủ trưởng
Đã ký
Viện - Chi

Đang nhận đã trình diện
Ngày 10/11/1977

SAC T.Đ.Đ. CHINH
Ngày tháng năm 1977
Thủ trưởng Đoàn

Kính gửi có tờ này này lại đây
Ban QĐ ĐP Sài Gòn nhân cùng chấp
hành theo hướng dẫn của chúng
tôi với tư cách là QĐ ĐP này
Kính & Khuyết



Xác nhận
Đã có đơn trình Diên tại Ban
Cấp An xã TNP.
Ngày 09.03.78
TM Ban CA

[Signature]
Kỳ Sơn Hợp Truợng

Số: /HD xã TNP
CHỨNG NHẬN
Chứng nhận là của C.A.X.H.
Ngày 9 tháng 3 năm 1978



[Signature]
Thị trấn viên. Tổng

Xác nhận duy nhất tại tổ
Đoàn 1 ấp K.T.

[Signature]
Ngô Văn Nhàn

CHỨNG NHẬN

Số: 023 / BND / CXKTH.
Ông Nguyễn Văn An
có đơn trình địa tại ấp. Minh An.

Cư Xã Kiến-Thiết, ngày 09 tháng 03 năm 1978
T.M. / B.N. / C. / C.X.K.T.

[Signature]

Thị trấn viên. Tổng

QUESTIONNAIRE FOR ODP APLICANTS

Date :

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA :

1- Name : NGUYEN NGOC QUYNH
2- Other name : None
3- DOB and POB : 1926 at Hanoi, Vietnam.
4- Resident address : 71 Cu Xa Kien Thiet, Xa Hiep Phu, Huyen Thu Duc,
: Thanh Pho Ho Chi Minh, Vietnam.
5- Mailing address : - Same as above -
6- Current occupation :

B.- Relatives to accompany me :

<u>Name</u>	<u>DOB</u>	<u>POB</u>	<u>Sex</u>	<u>Marital status</u>	<u>Relationship</u>
VU THI VAN	:1928	:Hanoi	: F	: Married	: Wife
NGUYEN NGOC LONG	:1952	: -''-	: M	: -''-	: Son
NGUYEN THI NGOC LAN	:1957	:Saigon	: F	: No	: Daughter

C.- Relatives outside Vietnam :

NGUYEN THI NGOC YEN : Daughter : Still in Pulang Bidong Camp Malaya
NGUYEN NGOC HUNG : Son : - Same as above -
VO VAN HUNG : Son in law : 395 CHESTER ST MARICETTA GA. 30060
: : USA
LOU VAN PHUC : :
: :

D.- Complete family listing (living or dead)

<u>Name</u>	<u>Address</u>
1- Father: NGUYEN VAN CAP	DEAD
2- Mother: DAO THI VINH	DEAD
3- Spouse: VU THI VAN	71 Cu Xa Kien Thiet, Xa Hiep Phu, Huyen Thu Duc, TP. Ho Chi Minh, Vietnam.
4- Former spouse :	None
5- Children :	NGUYEN THI NGOC YEN : Still in Bulang Pidong Camp Malaya NGUYEN THI NGOC OANH: Go to abroad by boat in 1985 and deceased NGUYEN NGOC LONG : 71 Cu Xa Kien Thiet, Xa Hiep Phu, Huyen Thu Duc, TP.Ho Chi Minh, Vietnam. NGUYEN NGOC BAO : - Same as above - NGUYEN THI NGOC LAN : -''- NGUYEN THI NGOC HUONG : -''- NGUYEN NGOC HUNG : Still in Bulang Pidong Camp Malaya.
6- Siblings :	None

E.- Employment by U.S Government Agencies or other U.S Organizations of you or your spouse :

None

F.- Service with GVN or RVNAP of you or your spouse :

1- Name of person serving : NGUYEN NGOC QUYNH, Serial number : 46/302.796
2- Date : From July 1948 to April 30, 1975.
3- Last rank : Capt. - Assistance of logistic Bureau Chief.
4- Military unit : Thuduc Infantry School - APO.4100
5- Name of supervisor/CO.: Lt.Gen. PHAM QUOC THUAN.
6- Reason for leaving : The former regime was collapsed.
7- Name of American advisor : I dont remember.
8- U.S courses in Vietnam : None
9- U.S awards or certificates : None

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse :

From 06/67 to 09/67, I was choosed by ARVN for study in the Malaya (Jungle Warfare School) - The 40th J.W. Course.

H.- Reeducation of you or your spouse :

- 1- Name of person in reeducation : NGUYEN NGOC QUYNH
- 2- Total time in reeducation : 2 years and 9 months
- 3- Still in reeducation : None.

I.- Any additional remarks :

- After 3 years in Hoang Lien Son Camp (North Vietnam), I was released because illness and have no capacity for labor.
- All of my family worked for the GVN and served in the ARVN such as :
 - . My daughter : NGUYEN THI NGOC YEN are still in Bulang Bidong Camp Malaya who worked for Information Ministry. Her husband named : VO VAN HUNG (Still in U.S.A) ARVN Naval Lt. - River Patrol Group CO.
 - . My daughter named : NGUYEN THI NGOC OANH - Teacher Ministry of Education Her husband named LIEU CHON, ARVN Naval Commander. They have gone to abroad by boat in 1985 but they deceased.
 - . My son : NGUYEN NGOC LONG, Serial Nr.72/133.630 - ARVN 2nd Lt. XO. Company, he is escaped from Tan Hiep reeducation camp after 3 years in there. After that, he tried to go to abroad 7 times (5 times by boat and 2 times by foot through Campuchia area) but he invain. In 15 years under the VC regime, he was catched by VC. 5 times but he tried to escaped 4 times and the total length of time of his imprisonment in reeducation camps is about 6 years and 6 months.

By this reason, I send to you this questionnaire (the 3rd time) for your help us and intervence for myself and my family be permitted to leave Vietnam and to come to the U.S.A under your arrangement and protection as soon as possible. Thank very much.

J.- Please list here all documents attached to this Questionnaire:

- 01 copy of release certificate,
- 01 copy of J.W.S Diploma
- 01 photo
- birth certificate.
- 01 MEDAIL



Applicant,

NGUYEN NGOC QUYNH

Saigon, ngày 12 tháng 04 năm 1990

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN NGỌC LONG, nguyên là Thiếu úy Đại đội phó ĐĐ2/TĐ2-TQLC. Chúng tôi là những tù binh của chế độ CS. này rất vui mừng được biết Bà đã thành lập một Hội thiện nguyện để giúp đỡ chúng tôi trong việc được định cư tại Hoa kỳ theo diện nhân đạo. Nên nay tôi viết thư này gửi đến Bà trình bày tất cả hoàn cảnh khó khăn hiện nay của tôi, để kính mong được Bà cứu xét và giúp đỡ.

Nguyên tôi là Sĩ quan nhập ngũ từ tháng 02/1971 đến 30/4/75. Trong suốt thời gian phục vụ trong Quân đội, tôi luôn ở những đơn vị tác chiến và đã giữ những chức vụ từ Trung đội Trưởng đến Đại đội phó CTCT (đã theo học Sĩ quan Tỉnh báo và Sĩ quan CTCT Đà Lạt). Sau khi CS chiếm hoàn toàn miền Nam, gia đình tôi vô cùng đau khổ vì có tất cả 05 người phải đi tập trung cải tạo (Cha và 03 anh rể). Riêng bản thân tôi, sau 03 năm cải tạo gian khổ qua nhiều Trại, tôi đã trốn thoát khỏi Trại cải tạo Tân hiệp (cùng trốn với tôi có 02 người bạn là SQ CTCT tên là NGUYỄN GIA HUNG hiện ở Galant và NGUYỄN HỮU PHƯƠNG hiện ở Pháp). Sau đó tôi tìm kiếm đường hoạt động nhưng không được, cuối cùng tháng 12/1978 tôi bỏ xứ ra đi vượt biển nhưng không thành công và tôi khai tên giả nên chỉ bị giam 01 năm tại Trại Cây Gừa Tỉnh Minh Hải. Sau khi được về đầu năm 1980, tôi lại cùng với 05 người bạn tìm đường đi qua Campuchia để sang Thailand nhưng chúng tôi lại bị bắt, sau gần 04 tháng giam giữ Chính quyền Campuchia chuyển giao trả chúng tôi về VN và trên đường về tôi và NGUYỄN GIA HUNG lại nhảy xe trốn thoát tại Phnompenh. Sau đó, tôi về VN và lại tiếp tục chuyển đi khác cùng bằng đường bộ nhưng lại bị bắt giam giữ 06 tháng. Sau đó tôi tạm sống trên đất Campuchia để tìm đường ra đi nhưng vì không có tiền nên tôi phải trở về lại VN năm 1985. Năm 1986, tôi cùng anh rể tôi là VÕ VAN HUNG (hiện ở Mỹ) đi vượt biển nhưng tôi bị rớt lại. Tháng 06/1987 tôi cùng vợ và chị đi vượt biển nhưng bị biên phòng bắt giam tại tỉnh Cửu Long án xử 18 tháng, nhưng ở trại tập trung được 09 tháng thì tôi cùng LƯU TUẤN KHÁI (hiện ở Mỹ) trốn trại lần thứ 3 nhưng tôi bị bắn bị thương và bị bắt lại. Bọn chúng tăng án tôi thêm 06 tháng nữa, nhưng sau đó tôi ở thêm 04 tháng thì tiếp tục trốn trại (lần 4) và lần này tôi đã thoát trở về ở nhà vợ. Sau khi về, tôi bị sốt rét phải lấy tên người khác để vào nằm nhà thương. Sau khi khỏi bệnh và an dưỡng vài tháng tôi lại tiếp tục tìm đường ra đi thêm 02 lần nữa nhưng đều thất bại nhưng không bị bắt. Tháng 09/1989, tôi lại được người kêu đi (lần thứ bảy, vì tôi là Sĩ quan biết lái tàu nên có rất nhiều chuyến đi) lần này tàu chúng tôi lại bị bắt và tôi đã quyết định khai ứng tên họ mình để trở về gia đình sau 15 năm lưu lạc và cũng vì Bộ Luật hình sự mới ra đời đã coi việc vượt biên là nhẹ nên họ đã tha tôi về sau 03 tháng tạm giữ tại Long An.

Hiện nay bản thân tôi dù đã được trở về nhà nhưng vẫn luôn ở trong tình trạng bất ổn, chỉ cho tạm trú tạm. Vợ và con mới sanh nhưng không làm được hôn thú cũng như khai sanh. Vì những lý do đó, nên nay tôi viết thư này kính mong được sự chiếu cố của Bà và Quý Hội xét cho hoàn cảnh của tôi mà giúp đỡ chỉ cho tôi một con đường để tôi có thể đăng ký xin đi theo diện nhân đạo. Hiện nay ở VN, vấn đề ra đi của Sĩ quan cũng dễ dàng, chỉ cần tạm trú cũng được nhưng phải có tên trong danh sách dù ở phía Mỹ hay VN đều được. Do đó, tôi thiết tha mong Bà cùng Quý Hội xin vì lòng nhân đạo can thiệp và đề nghị cùng Chính phủ Hoa kỳ để tôi có tên trong danh sách những người được Mỹ cho nhập cư (cho giấy hứa nhập cảnh ICI) như vậy thì tôi và gia đình mới được dễ dàng trong khi làm thủ tục đăng ký xuất cảnh.

Trong khi chờ đợi được sự cứu xét và giúp đỡ của Bà cùng Quý Hội, xin Bà nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi và tôi luôn trông chờ được sự hồi báo của Bà.

Trân trọng kính chào,

Nguyễn Ngọc Long

NGUYỄN NGỌC LONG

MÀU SỎI 3

Chúng tôi ký tên dưới đây : Y-Si Trung-Uy VU-THÉ-HUÂN .

Sinh tai :

Bi (c) Bề lương binh chế phải vì dân của Việt-Cộng Tại Tân-Trụ ngày 30.6.68.

///

KIDN-T91

K. B. O. 4,372, ngày 20 tháng 03 năm 1.969

Y-Sĩ Trung-Uy : VU-THÉ-HUÛ

#81 Trường Trung-Đoan 7 39-Bình.



- (a) Khẩn hay tái khẩn .
(c) Chỉ tiết bệnh trạng , vết thương hay tât nguyên.
(b) Chỉ rõ đơn-vi và cấp bậc dương-su .

Bộ Dân sự
Cấp Tỉnh
Số: 117

Long An ngày 12 tháng 12 năm 89

QUYẾT ĐỊNH ĐỊNH CHỈ ĐIỀU TRA BỊ CÁN

Tôi: Trương Tấn Nguyễn Việt Cường
Chức vụ: Phó giám đốc CA tỉnh Long An
Sau khi tiến hành điều tra thấy: hoạt động của tổ chức ngoài cộng đồng
Nguyễn Ngọc Long chức Phó giám đốc TCRIS

Căn cứ khoản 3 Điều 139 Bộ Luật Tổ tụng hình sự nước CHXHCN VN

QUYẾT ĐỊNH

Định chỉ điều tra đối với bị can:

Họ tên: Nguyễn Ngọc Long nam 1952

Tên gọi khác:

Sinh ngày tháng năm 1952 tại: Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký NRTT: Hiệp Hưng phường Hiệp Phú Thủ Đức TP HCM

Chỗ ở: Hiệp Hưng phường Hiệp Phú Thủ Đức TP HCM

Nghề nghiệp: Nhân viên máy móc

Quốc tịch: VN Dân tộc: V

Đã khởi tố tại quyết định số 149 ngày 12 tháng 10 năm 1989 của

về tội: Mưu sát, cướp tài sản

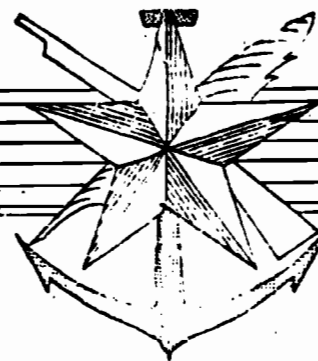
Nay định chỉ điều tra để: tra soát

Quyết định này gửi đến VKSND tỉnh Long An
và thông báo cho bị can, người bị hại biết.

Phó giám đốc tỉnh
C. Anh

Nơi nhận:
— Viện KSND
— Lưu hồ sơ 2 bản

Trưởng tá: Nguyễn Việt Cường



TRƯỜNG BỘ - BINH

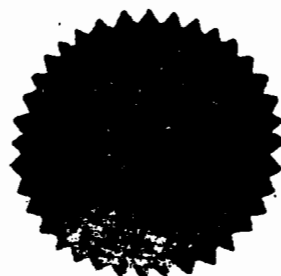
Chi - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTB *Nguyễn Ngọc Long* số: 72/133630
đã theo học có kết quả *Chuyên - trình Hoàn - luyện*
SVSQTB tại *Trường Bộ - Binh* và được cấp phát
Đàn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BẢN BỘ-BINH

H. B. C. 4.100, ngày 4 tháng 12 năm 1971

Chi Huy Trường Trường Bộ - Binh



114

Trung-Tướng PHẠM QUỐC THUẬN



QUESTIONNAIRE FOR CDP APPLICANTS

Date:

A.- Basic identification data :

- 1- Name : NGUYEN-NGOC-~~LONG~~
2- Other name : None
3- DOB and POB : April 02, 1952 at Hanoi, Viet Nam
4- Residence address : 71 Cu Xá Kiến Thiết, Xã Hiệp Phú, Huyện Thủ Đức, -
Thành Phố Hồ Chí Minh, Vietnam.
5- Mailing address : - Same as above -
6- Current occupation:

B.- Relatives to accompany me :

<u>Name</u>	<u>DOB</u>	<u>POB</u>	<u>Sex</u>	<u>Marital status</u>	<u>Relationship</u>
NGUYEN NGOC QUYNH	: 1926	: Ha Noi	: M	: Married	: Father
ĐO BACH YEN	: 1952	: Saigon	: F	: -'-	: Wife
NGUYEN NGOC ANH	: 1989	: Saigon	: F	: No	: Daughter

C.- Relatives outside Vietnam :

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
NGUYEN THI NGOC YEN	: Sister	: Still in Pulang Bidong Camp Malaya
NGUYEN NGOC HUNG	: Young brother	: - Same as above -
VO VAN HUNG	: Brother in law	: MARIETTA GA.
		: USA
LUU VAN PHUC	: Brother in law	

D.- Complete family listing (living or dead)

- | <u>Name</u> | <u>Address</u> |
|-------------------------------|---|
| 1- Father: NGUYEN NGOC QUYNH | : 71 Cu Xa Kien Thiet Xa Hiep Phu Huyen Thu-
Đuc, Tp. Ho Chi Minh, Vietnam. |
| 2- Mother: VU THI VAN | : -'- |
| 3- Spouse: ĐO BACH YEN | : 247/15 Huynh van Banh, P.12, Quan Phu Nhuan
: TP. Ho Chi Minh, Vietnam. |
| 4- Former spouse | : None |
| 5- Children : NGUYEN NGOC ANH | : 71 Cu Xa Kien Thiet, Xa Hiep Phu, Huyen
: Thu Đuc, Tp. Ho Chi Minh, Vietnam. |
| 6- Siblings : | |
| (1) NGUYEN THI NGOC YEN | : Still in Pulang Bidong Camp Malaya |
| (2) NGUYEN THI NGOC OANH | : Go to abroad by boat in 1985 and deceased |
| (3) NGUYEN NGOC BAO | : 71 Cu Xa Kien Thiet, Xa Hiep Phu Huyen Thu Đuc,
TP. Ho Chi Minh, Viet nam. |
| (4) NGUYEN THI NGOC LAN | : - Same as above - |
| (5) NGUYEN THI NGOC HUONG | : -'- |
| (6) NGUYEN NGOC HUNG | : Still in Pulang Bidong Camp Malaya. |

E.- Employment by U.S Government Agencies or other U.S Organi-
zations of you or your spouse :

NONE

F.- Service with GVN or RVNAF of you or your spouse :

- 1- Name of person serving : NGUYEN NGOC LONG, Serial number : 72/133.630
2- Date : From Feb.1971 to April 30, 1975.
3- Last rank : Lt 2nd Lieutenant - XO. Company
4- Military unit : The 2nd(mad ox) Batallion Marine Corp
Last unit : Pol. War College (Đa Lat)
5- Name of supervisor/C.O : Major HOP - Col. PHAM NGOC QUYNH
6- Reason for leaving : The former regime was collapsed.
7- Name of American advisor : None
8- U.S courses in Vietnam : None
9- U.S awards or certificates : None

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse :

None

H.- Reeducation of you or your spouse :

- 1- Name of person in reeducation : NGUYEN NGOC LONG
- 2- Total time in reeducation : Six years and six months (Seen part I remaks)
- 3- Still in reeducation : None

I.- Any additional remarks :

After 3 years in reeducation camp I escaped from Tan Hiep camp with two friends name NGUYEN GIA HUNG (Still in Galant camp) and NGUYEN HUU PHUONG (Still in France). After a few month I tried to go abroad by boat, but I was caughted by V.C and I was sentenced for one year in Minh Hai reeducation camp (12/1979). In Feb.1980, I tried to go abroad by foot through Campuchia area but I was caughted, after 5 months in Campuchia prison I escaped (2nd time) at Phnompenh and returned Vietnam. In Six 1982, I tried to go abroad (2nd time) through Campuchia and I was caughted by VC. and I was sentenced for 6 months. After that in 4 years (From 1985 to 1989) I tried to go abroad by boat (5 times) but invain. In Six 1987, I continued to try to go abroad by boat with my wife DO BACH YEN but we was caughted by VC. at Curu Long Province and I was sentenced 18th months in Curu Long reeducation camp, after 9 months live in there I escaped (3rd time) but invain. After 4 months, I tried to escape (4th time) and returned home. Recently, in Sept. 1989 (7th time) I continued to go abroad, but I was caughted by VC. and imprisonment in Long An prison. After 3 months, I was releaved by New law of VN. The total length of time of my imprisonment in reeducation camps is about 6 years and 6 months.

J.- Please list here all documents attached to this Questionnaire:

- 01 copy of release certificate
- ~~01 copy of ID card of military VN.~~
- 01 photo.
- 01 INFANTRY DIPLOMA.



Applicant,

NGUYEN NGOC LONG

NGUYEN NGOC LONG

From: NGUYEN-NGOC-QUYNH
71 Cu Xá Kiến Thiết, Xã Hiệp Phú
Huyện Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Việt-Nam



APR 27 1990

**MÁY BAY
PAR AVION**

To: M^{rs} KHUC - MINH - THO

P.O. Box 5435, ARLINGTON,
VA. 22205 - 0635
Tel. 703 - 560.0058

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL